

Bản án số: 20/2024/DS-ST

Ngày: 02-4-2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Lành

2. Ông Hà Minh Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 05/2024/TB-TĐTG ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Văn T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: ấp KM, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. **Bị đơn:** - Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979 (vắng mặt);

- Chị Viên Thị Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp YL, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 29/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Văn T trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 06 tháng 01 năm 2020, anh cho anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 1%/ tháng, sau khi vay anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ có trả tiền lãi cho anh nhiều lần được 10.000.000 đồng, sau đó không trả nữa, anh đòi nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ không trả cho đến nay. Anh yêu cầu anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ phải trả cho anh tiền vay còn nợ vốn gốc và lãi là 110.000.000 đồng. Trong đó: 80.000.000 đồng tiền vốn gốc và 30.000.000 đồng tiền lãi, anh yêu cầu trả một lần đủ số tiền nói trên trong thời hạn 01 tháng, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Viên Thị Đ trình bày như sau:*

Chị và anh Nguyễn Văn H có vay tiền của anh Đỗ Văn T 80.000.000 đồng tiền vốn, lãi suất theo thỏa thuận 1%/ tháng, sau khi vay chị và anh Nguyễn Văn H có trả tiền lãi cho anh Đỗ Văn T được 10.000.000 đồng, đến nay không trả tiền vốn gốc và tiền lãi cho anh Đỗ Văn T. Nay chị và anh Nguyễn Văn H rất khó khăn về kinh tế, chị đồng ý cùng anh Nguyễn Văn H trả tiền vốn gốc và lãi theo yêu cầu của anh Đỗ Văn T, nhưng chị hẹn trả hàng năm theo vụ mùa, mỗi vụ mùa trả là 3.000.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H biết để anh có ý kiến về việc anh Đỗ Văn T yêu cầu anh và chị Viên Thị Đ trả số tiền vay còn nợ nhưng anh Nguyễn Văn H không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Đỗ Văn T (Bản sao); 02 Giấy chứng minh nhân dân Viên Thị Đ và Nguyễn Văn H và sổ hộ khẩu (Bản phô tô); Biên nhận tiền ngày 06/01/2020 và Tờ cam kết ngày 19/4/2021 của chị Viên Thị Đ (Bản phô tô và bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 26/5/2023 của anh Đỗ Văn T (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn anh Đỗ Văn T yêu cầu anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ phải trả cho anh tổng số tiền vay vốn gốc và lãi là 110.000.000 đồng, trả trong thời hạn 01 tháng, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Viên Thị Đ thừa nhận vào ngày 06 tháng 01 năm 2020, chị và anh Nguyễn Văn H có vay của anh Đỗ Văn T số tiền vốn gốc là 80.000.000 đồng, hiện nay còn nợ số tiền vốn gốc và lãi 110.000.000 đồng, chị đồng ý cùng anh

Nguyễn Văn H trả cho anh Đỗ Văn T tổng số tiền còn nợ vốn gốc và lãi là 110.000.000 đồng, nhưng chị hẹn trả hàng năm theo vụ mùa, mỗi vụ mùa trả 3.000.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Đỗ Văn T và bị đơn chị Viên Thị Đ thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của anh Đỗ Văn T yêu cầu anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ phải trả cho anh số tiền vốn gốc và lãi 110.000.000 đồng, chị Viên Thị Đ đồng ý trả nên đề nghị ghi nhận là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Đỗ Văn T yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ phải trả cho anh số tiền vay vốn gốc và lãi còn nợ. Bị đơn anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ cư trú tại: ấp YL, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ biết và ấn định thời gian để anh chị có ý kiến về việc anh Đỗ Văn T khởi kiện đối với anh chị trả tiền vay còn nợ nhưng anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Văn H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ nhưng anh Nguyễn Văn H vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai anh Đỗ Văn T và chị Viên

Thị Đ không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa anh Đỗ Văn T và chị Viên Thị Đ được xác lập bằng văn bản (Biên nhận tiền ngày 06/01/2020 và tờ cam kết ngày 19/4/2021 của chị Viên Thị Đ), ghi rõ số tiền vay, thời gian trả tiền vay là phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của anh Đỗ Văn T yêu cầu anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ phải trả cho anh tiền vay còn nợ là 110.000.000 đồng, chị Viên Thị Đ thừa nhận và đồng ý cùng anh Nguyễn Văn H trả cho anh Đỗ Văn T tổng số tiền vốn gốc và lãi còn nợ là 110.000.000 đồng, nhưng chị hẹn trả mỗi vụ mùa 3.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn H không ý kiến yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của anh Đỗ Văn T và lời thừa nhận của chị Viên Thị Đ phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên nhận tiền ngày 06/01/2020 và tờ cam kết ngày 19/4/2021 của chị Viên Thị Đ là có thật, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ vay tiền của anh Đỗ Văn T không trả đúng theo thỏa thuận và cam kết, sau đó anh Đỗ Văn T yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng đến nay anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ vẫn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn T, buộc anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Văn T số tiền vay vốn gốc và lãi còn nợ là 110.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Viên Thị Đ hẹn trả số tiền vay vốn gốc và lãi là 110.000.000 đồng mỗi vụ mùa trả 3.000.000 đồng nhưng anh Đỗ Văn T không đồng ý mà yêu cầu trả đủ một lần trong thời hạn một tháng là không thỏa thuận được thời gian và phương thức trả nợ vay. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H vắng mặt nên không thể công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, khi nào bản án có hiệu lực pháp luật sẽ thi hành. Ngoài ra, các đương sự không có ý kiến và yêu cầu về tiền lãi nên không xem xét.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn T, buộc anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Văn T số tiền vay vốn gốc và lãi còn nợ là

110.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466, khoản 1 Điều 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Văn T số tiền vay vốn gốc và lãi còn nợ là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Viên Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.500.000 đồng (110.000.000 đồng x 5%).

Anh Đỗ Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh Đỗ Văn T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008895 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/4/2024. Đương sự vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện AB;
- Chi cục THADS huyện AB;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo